TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2018/DS-ST Ngày 25-10-2018 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trịnh Tôn Nám.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2018/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A.

Trụ sở: B-C N, Phường D, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Bình Ph – Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Cà Mau (Có mặt).

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo giấy ủy quyền số 379/2018/UQ-CNCM ngày 07/5/2018.

Cư trú: 164, đường N, Phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Tô Huỳnh T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ban chỉ huy quân sự huyện P (Vắng mặt).

Trụ sở: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Ngân hàng A cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Bình Ph trình bày: Vào ngày 23/12/2014, ông Tô Huỳnh T đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Năm Căn để vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,72%/tháng. Biện pháp bảo đảm cho vay có xác nhận, bảo lãnh của Ban chỉ huy quân sự huyện P. Trong quá trình vay ông Tô Huỳnh T trả được 36 kỳ với số tiền là 100.908.000 đồng gồm vốn là 74.988.000 đồng và lãi là 25.920.000 đồng. Tháng 01/2018 khoản vay của ông Tô Huỳnh T đến hạn thanh toán nhưng ông Tấn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/10/2018 ông Tô Huỳnh T còn nợ đối với khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng tiền vốn là 25.012.000 đồng, lãi trong hạn là 6.479.977 đồng, lãi quá hạn là 1.354.177 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 32.846.154 đồng.

Đến ngày 20/01/2015 ông Tô Huỳnh T đã mở thẻ tín dụng hạn mức 25.000.000 đồng tại Ngân hàng A – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Năm Căn. Trong quá trình giao dịch, ông Tấn nợ vốn là 23.478.256 đồng, lãi trong hạn là 17.667.388 đồng, lãi quá hạn là 8.833.856 đồng. Đến nay khoản vay thẻ tín dụng cũng bị quá hạn. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 49.979.500 đồng.

Nay Ngân hàng A chỉ yêu cầu ông Tô Huỳnh T trả tổng các khoản với số tiền là 82.825.654 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Không yêu cầu Ban chỉ huy quân sự huyện P phải thực hiện nghĩa vụ cam kết với ngân hàng.

Ông Tô Huỳnh T và đại diện Ban chỉ huy quân sự huyện P không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí ông Tô Huỳnh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc Ngân hàng A khởi kiện ông Tô Huỳnh T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với tranh chấp trên, tại Hợp đồng tín dụng số LD1435700379 ngày 23/12/2014 thì Ngân hàng A – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Năm Căn có cho ông Tô Huỳnh T vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất tiền vay là 0,72%/tháng thì ông Tô Huỳnh T trả được vốn là 74.988.000 đồng và lãi là 25.920.000 đồng. Vào ngày 20/01/2015 ông Tô Huỳnh T tiếp tục mở thẻ tín dụng hạn mức 25.000.000 đồng tại Ngân hàng A – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Năm Căn. Đến tháng 01/2018 các khoản vay của ông Tô Huỳnh T đến hạn thanh toán nhưng ông Tấn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn. Đến ngày xét xử là (25/10/2018) ông Tô Huỳnh T còn nợ đối với khoản nợ vay tín chấp theo hợp đồng tín dụng là 25.012.000 đồng tiền vốn, lãi trong hạn là 6.479.977 đồng, lãi quá hạn là 1.354.177 đồng. Tổng cộng nợ vốn và lãi là 32.846.154 đồng. Đối với thẻ tín dụng thì ông Tấn nợ vốn là 23.478.256 đồng, lãi trong hạn là 17.667.388 đồng, lãi quá hạn là 8.833.856 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 49.979.500 đồng. Như vậy ông Tấn còn nợ Ngân hàng 02 khoản vay với tổng vốn và lãi là 82.825.654 đồng.

Ngân hàng A yêu cầu ông Tô Huỳnh T trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Tô Huỳnh T có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2018 cho đến khi trả hết nợ vốn là phù hợp.

Đối với yêu cầu Ban chỉ huy quân sự huyện P phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết, bảo lãnh với ngân hàng. Nay Ngân hàng A không yêu cầu nữa nên không đặt ra xem xét.

[3] Từ phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, buộc ông Tô Huỳnh T trả cho Ngân hàng A tổng cộng vốn và lãi là 82.825.654 đồng theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Tô Huỳnh T phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán

TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Tô Huỳnh T trả cho Ngân hàng A tổng số tiền vốn và lãi là 82.825.654 đồng.

Kể từ ngày 26/10/2018, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Tô Huỳnh T phải chịu 4.141.282 đồng. Ngân hàng A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.827.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007088 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay được hoàn lại toàn bộ cho Ngân hàng A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi